TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **14**/2022/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú Đông, ngày 26 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp Tân H, xã Tân Th, huyện A, tỉnh B

- *Bị đơn:* Anh Lương Trần Khánh X, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp Tân H, xã Tân Th, huyện A, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Quế N và anh Lương Trần Khánh X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N và anh X thỏa thuận giao cháu Lương Nguyễn Khánh B1, sinh ngày 27/01/2017 và Lương Nguyễn Z, sinh ngày 11/5/2020 cho anh Xtiếp tục nuôi dưỡng.

Chị N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. X

cùng các thành viên trong gia đình anh X không được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Quế X có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lương Nguyễn Khánh B1và Lương Nguyễn Z, mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) mỗi cháu. Thực hiện cấp dưỡng lần đầu khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu B1 và cháu Z đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh, chị xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Anh, chị xác định không có nợ chung.

- Về án phí: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008122 ngày 09/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nên chị N đã nộp đủ án phí.

Anh X phải không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Tân Th ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Văn L